

Ultimaster™ Tansei™

Sirolimus Eluting Coronary Stent System

丹誠



 **TERUMO**
INTERVENTIONAL
SYSTEMS

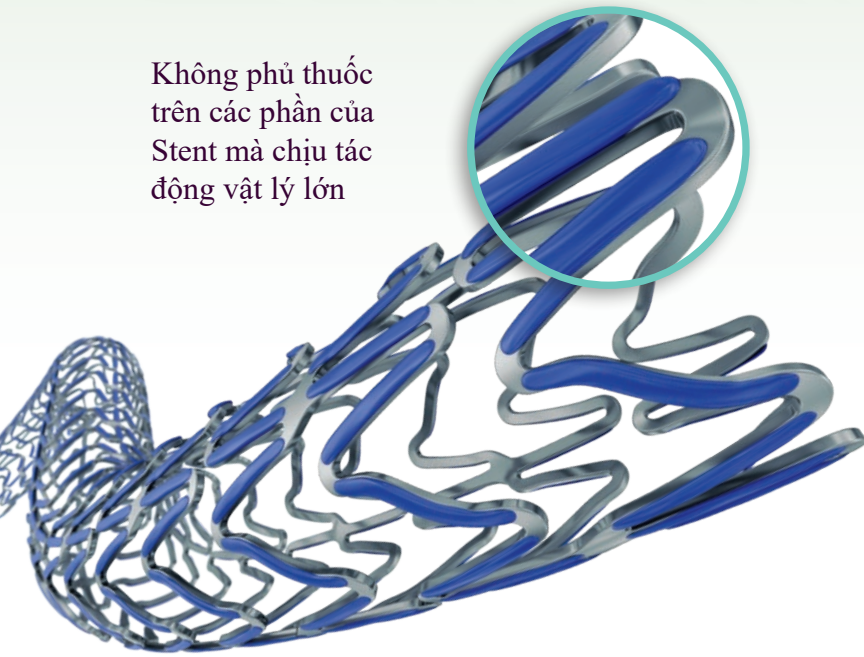
Ultimaster™ Tansei™

Sirolimus Eluting Coronary Stent System

Xây dựng trên nền tảng của stent Ultimaster™

Ultimaster™ Tansei™ có tất cả những tính năng nổi bật của Ultimaster™ để hỗ trợ sửa chữa mạch máu¹

Không phủ thuốc trên các phần của Stent mà chịu tác động vật lý lớn

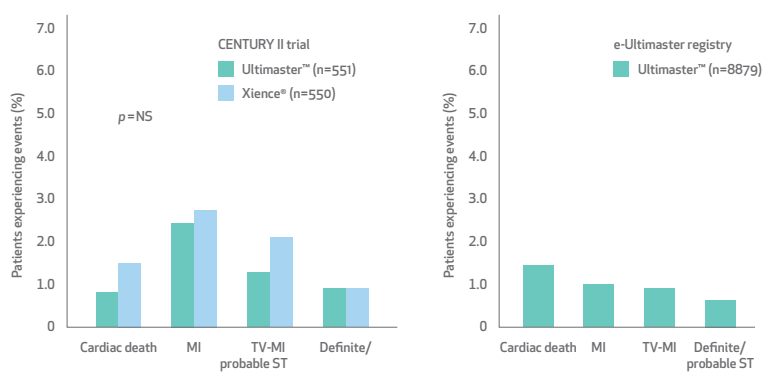


Lớp phủ tự tiêu, chỉ phủ mặt phía áp thành mạch

- Lớp phủ thuốc được phủ để bề mặt nghiêng dốc để giảm nguy cơ nứt vỡ polymer và phân tách, ngay cả khi Stent được nở trên mức định mức
- PCL được thêm vào PDLLA làm tăng độ đàn hồi của lớp polymer tự tiêu

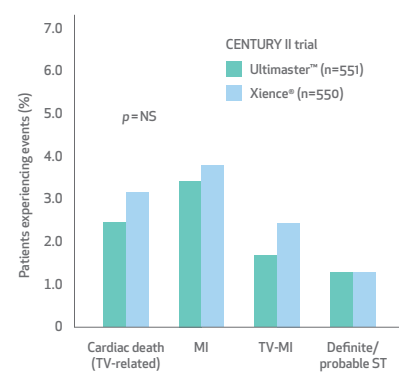
Polymer và thuốc được giải phóng đồng thời trong vòng 3 đến 4 tháng để phù hợp với quy trình kích hoạt phản ứng sinh học

Dữ liệu đánh giá sử dụng an toàn* sau 1 năm từ các nghiên cứu lâm sàng có kiểm soát² thực hành lâm sàng thường quy³



Nguyên cứu CENTURY II và e-Ultimaster - sau 1 năm

Thử nghiệm lâm sàng đánh giá an toàn lâu dài⁴



Nguyên cứu CENTURY II- sau 5 năm

PDLLA-PCL : Poly (DL-lactide-co-caprolactone); CENTURY II: n is the number of patients at baseline in the per protocol analysis; e-Ultimaster: n is the number of patients with 1-year follow-up completed (interim analysis); MI, myocardial infarction; NS, not significant; TV, target vessel; ST, stent thrombosis.

1. Discovery 1to3: Chevalier B et al. Circ Cardiovasc Interv 2017;10.
- * Based on cardiac death, MI and ST rates in the stated studies.
2. Internal report ISCD-523-37-20 - Report-CEII-1year results
3. Internal report ISCD-523-37-19 - Report-eUM-Interim analysis
4. Saito et al. - Presented at EuroPCR2018

Đi đầu trong can thiệp qua đường động mạch quay

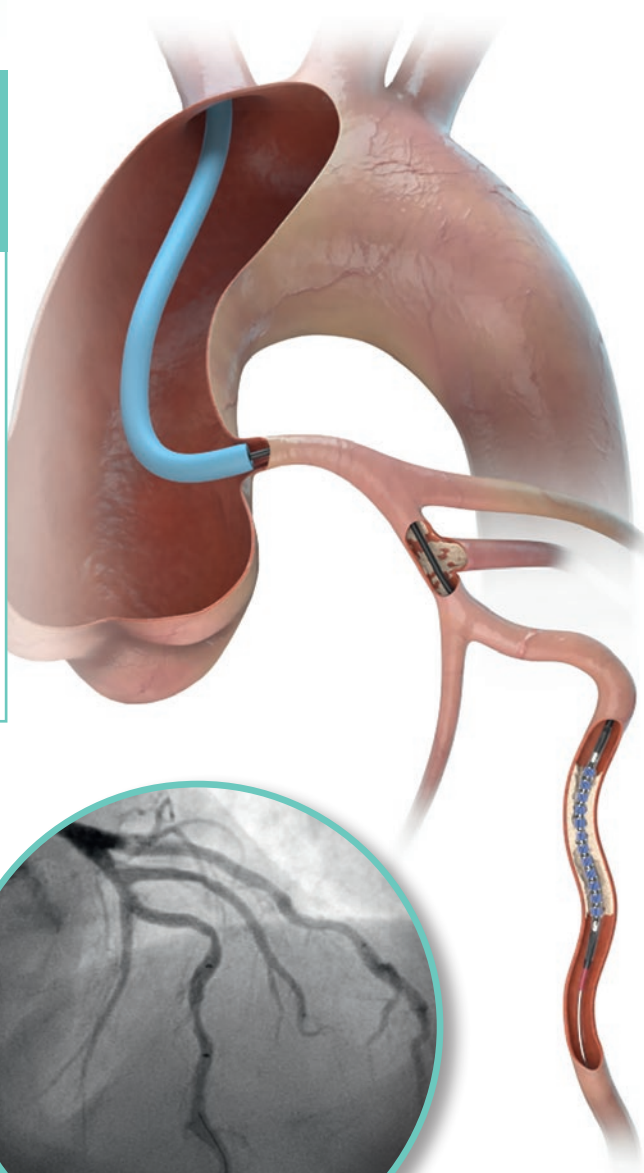
Vượt qua những đoạn giải phẫu phức tạp

Tăng cường khả năng đẩy

Trong thực tế, **xấp xỉ 80% trường hợp được dự kiến là phức tạp⁵**, và quan trọng hơn hết là việc có đủ công cụ tin tưởng để tiến hành can thiệp mạch vành qua da

Ultimaster™ Tansei™ được phát triển để chú trọng các thử thách, tối ưu với khả năng đẩy trong lòng mạch, đây là yếu tố rất cần thiết

Ultimaster™ Tansei™ đảm bảo khả năng truyền lực tốt ngay cả khi ống thông trợ giúp can thiệp không cung cấp đủ lực hỗ trợ⁵.



Terumo tập chung cho:

- Can thiệp qua đường động mạch quay
- Tổn thương calci hóa
- Tổn thương chỗ chia nhánh
- Tổn thương ngoằn ngoèo, khúc khuỷu

**So you can focus on the most important thing of all:
your patient**

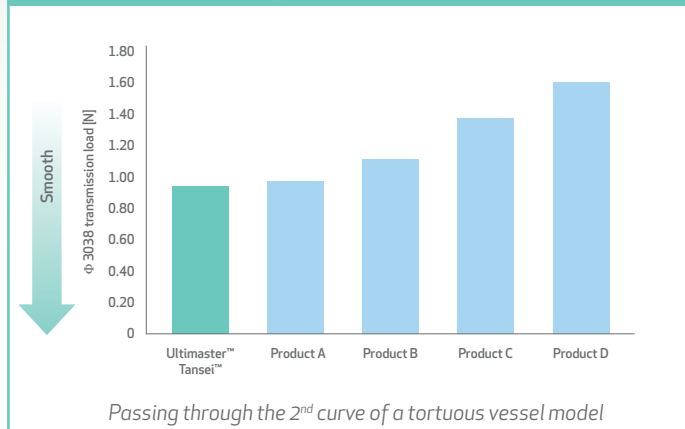
⁵ Bench test ISCD-523-31-18 performed by, and on file at, Terumo Corporation. Testing performed on Ultimaster™ Tansei™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Resolute Onyx™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Orsiro™ Stent System (3.0 x 35 mm) n=3, Xience Alpine™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Synergy™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3.

Kéo những trường hợp phức tạp về đơn giản

Đầu vào được thiết kế để tạo điều kiện điều trị trong những trường hợp khó khăn nhất

- Vật liệu đầu vào linh hoạt: hỗ trợ lái qua nhưng tổn thương ngoằn ngoèo
- Lực cản khi đầu vào băng qua rất nhỏ: làm giảm yêu cầu lực cần thiết để băng qua tổn thương

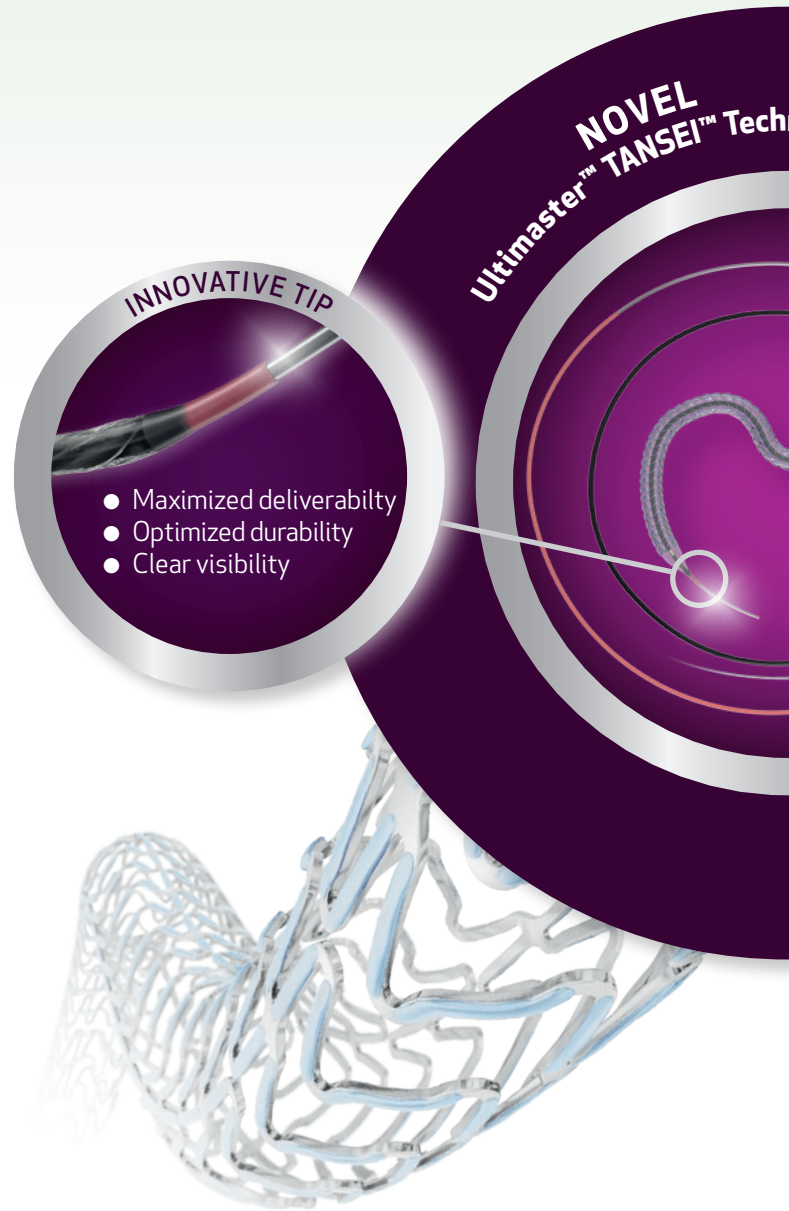
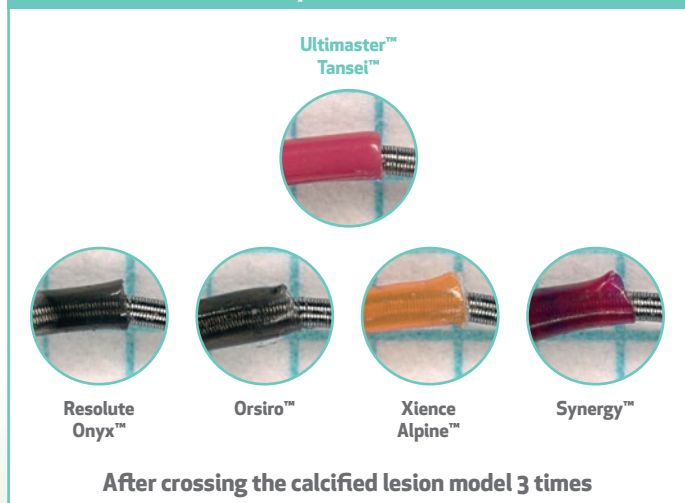
Lowered⁶ passing resistance



Đầu vào được thiết kế với thành phần và hình dạng để tăng độ bền

- Đầu vào trơn tròn: tăng độ bền và khả năng vượt qua tổn thương ngay cả tổn thương calci hóa
- Chất liệu bền: giảm nguy cơ bị hư hỏng ngay cả khi với những giải phẫu đầy thách thức.

Extended durability⁷



Đầu vào có màu khác biệt cho tầm nhìn tối ưu

- Đầu vào màu đỏ rực giúp dễ dàng luôn dây dẫn hơn

Tự tin bằng qua các giải phẫu phức tạp nhất

Cải tiến công nghệ trục đẩy Stent cho hiệu quả cấp tính vượt trội

ADVANCED SHAFT TECHNOLOGY

- Good transmission force and pushability
- Excellent kink resistance

Technology

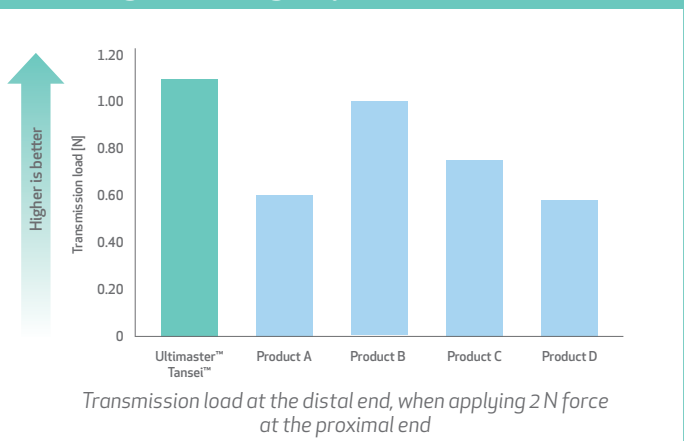
Tăng khả năng truyền lực, chống xoắn vặn⁸

- Thân được gia cố bằng các sợi thép không gỉ: tăng khả năng truyền lực và tối ưu khả năng đẩy
- Thiết kế hypotube khỏe hơn: tăng khả năng chống gập gãy cho khả năng truyền tải hiệu quả và tin cậy

UPDATED EXIT PORT

- Smooth and balanced transition

Gia tăng khả năng đẩy⁹



Cân bằng tính chất của các đoạn khác nhau trên trục

- Đoạn đi ra của dây dẫn được gia cố bằng các sợi thép không gỉ giúp tối ưu khả năng truyền lực giữa các đoạn của hệ thống dẫn truyền

6. Bench test ISCD-523-31-18 performed by, and on file at, Terumo Corporation. Testing performed on Ultimaster™ Tansei™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Resolute Onyx™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Orsiro™ Stent System (3.0 x 35 mm) n=3, Xience Alpine™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Synergy™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3.

7. Bench test ISCD-523-31-18 performed by, and on file at, Terumo Corporation. Testing performed on Ultimaster™ Tansei™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=1, Resolute Onyx™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=1, Orsiro™ Stent System (3.0 x 35 mm) n=1, Xience Alpine™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=1, Synergy™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=1.

8. Compared with Ultimaster. Bench test ISCD-523-31-18 performed by, and on file at, Terumo Corporation.

9. Bench test ISCD-523-31-18 performed by, and on file at, Terumo Corporation. Testing performed on Ultimaster™ Tansei™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Resolute Onyx™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Orsiro™ Stent System (3.0 x 35 mm) n=3, Xience Alpine™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3, Synergy™ Stent System (3.0 x 38 mm) n=3.

